

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH H**

**CỘNG H4 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày 14 - 5 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H4 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc T;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang T1;

Bà Vũ Thị T2.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký TAND huyện K, tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - H3 Yên tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị H2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, TAND huyện K - tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn H4 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1959. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con T4 hai. Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010;

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử 12 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong bản án ngày 30/01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn T4, sinh năm 1983

2. Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1958

Đều trú tại: Thôn T6, xã T7, huyện K, tỉnh H.

*Người làm chứng ông T4, T5 vắng mặt,*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/01/2024, Nguyễn Văn H3 sinh năm 1985 ở thôn N, xã Phùng H3, huyện K đi bộ từ nhà ra đường DT377 rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đến xã T7, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn B, xã T7, huyện K thì H3 xuống xe rồi tiếp tục đi bộ đến đoạn đường gần nghĩa trang liệt sĩ xã T7 thì thấy một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng một mình. H3 tiến lại gần người đàn ông hỏi: “*Anh có hàng không để cho em 800.000 đồng*” (ý H3 hỏi người đàn ông có ma túy thì bán cho H3 800.000 đồng). Người đàn ông trả lời: “*Có*” nên H3 đưa cho người này số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa cho H3 04 gói nilon màu đen. Tin tưởng bên trong gói nilon là ma túy nên H3 cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã T7 phát hiện bắt quả tang thu giữ, niêm phong của H3 04 nilon màu đen để gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 220/KL - KTHS(MT) ngày 01/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có tổng khối lượng là 0,634g là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng đối với một phong bì niêm phong chứa 0,618 gam Heroine cùng các mảnh nilon màu đen, mảnh giấy gói ma túy và vỏ phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSKC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H3 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo Nguyễn Văn H3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện K giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự và điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H3 phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 02(hai) năm 03 (ba) tháng đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên trong có 0,618 g (không phải sáu trăm mười tám

gam) là ma túy, là loại Heroin; các mảnh nilon màu đen, các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 29/01/2024 tại thôn Bình Dân, xã T7, huyện K, Nguyễn Văn H3 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,634 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã T7 phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T4c được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH3 do nghiện ma túy, để thảo mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,634 gam Heroine mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ đến xã T7 và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H3, do bị cáo không biết rõ đầy đủ họ và tên địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử 12 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong bản án ngày 30/01/2021.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy

cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 0,618 g (không phải sáu trăm mười tám gam) là ma túy, là loại Heroin, các mảnh nilon màu đen, các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên trong có 0,618g (không phải sáu trăm mười tám gam) là ma túy, là loại Heroin, các mảnh nilon màu đen, các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

*(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-KC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K )*

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H3 phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc T**